| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÂM BÌNH**<br>**TỈNH TUYÊN QUANG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: **21**/2023/HNGĐ-ST
Ngày 27 - 9 - 2023
V/v ly hôn

# NHÂN DANH
# NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÂM BÌNH, TỈNH TUYÊN QUANG**

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà*: Ông Nghiêm Đình Long

*Các Hội thẩm nhân dân*: Bà Nguyễn Kim Thoa

Bà Lê Thị Thu Đông

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Ma Thị Thủy, Thư ký viên Tòa án nhân dân huyện Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên toà:*** Ông Nguyễn Việt Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 09 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 45/2023/TLST-HNGĐ, ngày 20 tháng 6 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 08 năm 2023, giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Chị **Hoàng Thị H**, sinh năm 1992;

Địa chỉ: Thôn N, xã K, huyện L, tỉnh Tuyên Quang. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

* Bị đơn: Anh **Triệu Văn T**, sinh năm 1992;

Địa chỉ: Thôn N, xã K, huyện L, tỉnh Tuyên Quang. Vắng mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Đơn khởi kiện và tại các lời khai, nguyên đơn chị Hoàng Thị H trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Triệu Văn T kết hôn tại UBND xã K ngày 11/01/2013. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống tại thôn N, xã K, huyện L, tỉnh Tuyên Quang. Thời gian đầu cuộc sống hạnh phúc, đến năm 2017 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, tính cách không hòa hợp, không tìm được tiếng nói chung nên hai vợ chồng thường xuyên bất hòa. Từ năm 2021 vợ chồng chị sống ly thân cho đến nay và không còn quan tâm đến nhau nữa. Chị H xác định không còn tình cảm với anh T và đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Triệu Văn T.

- Về con chung: Chị xác định vợ chồng có 02 con chung là cháu Triệu Hải B, sinh ngày 19/9/2012 và cháu Triệu Bảo C, sinh ngày 17/10/2014. Chị đề nghị Tòa

án giao hai con cho chị được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi và không đề nghị anh T phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về vay, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa: Chị H vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt và giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Anh T vắng mặt không có lý do.

**Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa:**

*** Về tố tụng:** Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn không thực hiện đúng quy định về quyền nghĩa vụ của bị đơn quy định tại Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

*** Về nội dung:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 144, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, 53, 56, 57, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị H được ly hôn với anh Triệu Văn T.

- Về con chung: Giao con chung là cháu Triệu Hải B, sinh ngày 19/9/2012 và cháu Triệu Bảo C, sinh ngày 17/10/2014 cho chị Hoàng Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục cho đến khi đủ 18 (mười tám) tuổi. Anh Triệu Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Không có.

- Về nợ chung: Chị H xác định không có.

- Về án phí: Chị H phải chịu án phí theo quy định.

- Về quyền kháng cáo: Chị H và anh T được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên toà; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các tài liệu, chứng cứ, lời trình bày của các đương sự có trong hồ sơ vụ án, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn đã xác định đúng địa chỉ của bị đơn anh Triệu Văn T tại thôn N, xã K, huyện L, tỉnh Tuyên Quang. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh T theo quy định, nhưng anh T không đến Toà án để tham gia tố tụng theo theo quy định của pháp luật. Tại phiên tòa, nguyên đơn vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn được triệu tập hợp lệ lần hai nhưng không có mặt tại phiên tòa. Căn cứ Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh T đăng ký kết hôn ngày 11/01/2013 tại UBND xã K, huyện Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Vì vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh T là hợp pháp.

Chị H và anh T mâu thuẫn với nhau thời gian dài, nội dung này được gia đình và địa phương xác nhận. Đồng thời sống ly thân không còn quan tâm đến nhau từ đầu năm 2022. Hiện nay, anh T không có mặt tại địa phương, vợ chồng mỗi người ở một nơi, không quan tâm, chăm sóc nhau, không cùng nhau xây dựng hạnh phúc gia đình, làm cho cuộc sống hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng không thể hàn gắn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu của chị H ly hôn với anh T.

- Về con chung: Chị H và anh T có 02 (hai) con chung là cháu Triệu Hải B, sinh ngày 19/9/2012 và cháu Triệu Bảo C, sinh ngày 17/10/2014.

Hiện nay, hai cháu được chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục, anh T không có mặt tại địa phương. Nguyện vọng của cháu Băng, cháu Châm đều muốn được mẹ nuôi dưỡng, giáo dục. Vì vậy, cần giao hai con chung là cháu Băng, cháu Châm cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục cho đến khi đủ 18 (mười tám) tuổi. Anh Triệu Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị H xác định không có.

[3] Về án phí: Chị H phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

[4] Về quyền kháng cáo: Chị H và anh T được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 144, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, 53, 56, 57, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hoàng Thị H.

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị H được ly hôn với anh Triệu Văn T.

[2]. Về con chung: Giao con chung là cháu Triệu Hải B, sinh ngày 19/9/2012 và cháu Triệu Bảo C, sinh ngày 17/10/2014 cho chị Hoàng Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi đủ 18 (mười tám) tuổi.

Anh Triệu Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[3]. Về án phí: Chị Hoàng Thị H phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tại biên lai thu số 0001623 ngày 20 tháng 6 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang. Chị H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

[4] . Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn chị Hoàng Thị H, bị đơn anh Triệu Văn T vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

***Nơi nhận*:**
- Tòa án nhân dân tỉnh TQ;
- VKSND huyện Lâm Bình;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- Chi cục THADS huyện Lâm Bình;
- Các đương sự;
- UBND xã K (để ghi Sổ hộ tịch);
- Lưu hồ sơ, TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nghiêm Đình Long**